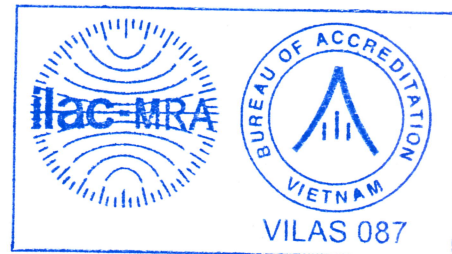




BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 14/2020

ĐĂNG SÂM

(*Radix Codonopsis*)

SKS: H0220024.02

Rễ phơi, sấy khô của cây Đăng sâm [*Codonopsis pilosula* (Franch.) Nannf., họ Hoa chuông (Campanulaceae), đã được nghiền thành bột.

### I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nhạt, mùi thơm, vị hơi ngọt.

### III. Liên kết chuẩn

Chuẩn dược liệu Đăng Sâm (NIFDC- Trung Quốc), SKS: 121057- 201206;

Chất chuẩn Lobetyolin (NIFDC- Trung Quốc), SKS: 111732- 201206.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H024.02.

- Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đăng Sâm.
- Định tính**
  - Phản ứng hóa học** : Thể hiện đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Đăng Sâm.
  - Phương pháp SKLM** : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết lobetyolin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Đăng sâm.
- Tro toàn phần** : 3,4 %.
- Tro không tan trong acid** : 0,2 %.

5. Độ ẩm : 6,4 %.

PP sấy (1 g, 100 °C, 5 h).

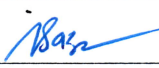


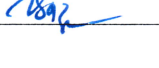
6. Chất chiết được trong dược liệu : 69,9 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, ethanol 45 % làm dung môi.

V. Kết quả phân tích

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	
10/2021	10/2022	
10/2022	10/2023	
10/2023	10/2024	

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

 VIỆN TRƯỞNG

